TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11-9-2025
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Dũng, ông Ma Văn Hoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-DS ngày 04/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-DS ngày 22/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H, sinh năm 1990; địa chỉ: Buôn C, xã L, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Y, sinh năm 1987; địa chỉ: Buôn J, xã L, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà H trình bày:*

Bà H và ông Y là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã L, tỉnh Đắk Lắk) ngày 29/7/2016. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện nay đã sống ly thân. Do không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Y.

Về con chung: Quá trình sống chung, vợ chồng có 01 con chung là cháu C, sinh ngày 23/8/2016. Khi giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án giao con chung cho bà H tực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y nhưng ông Y không có mặt làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Đắk Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Vê tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn và nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với ông Y, nơi cư trú tại xã L, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn, nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương thể hiện ông Y thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Y là đã đảm bảo các quyền tố tụng của ông Y. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Y.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Y là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã L, tỉnh Đắk Lắk) ngày 29/7/2016.

Bà H trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không thể tiếp tục quan hệ hôn nhân. Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng bà H và ông Y phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân; con chung là cháu C hiện đang sống cùng bà H.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng phải được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nay bà H không còn mong muốn sống chung với ông Y; xét thấy mục đích hôn nhân giữa các bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc ly hôn ông Y.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung, bà H và ông Y có 01 con chung là cháu C, sinh ngày 23/8/2016; hiện nay cháu C đang sống cùng bà H. Để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của cháu C, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H về việc giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

[2.3] Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí, bà H là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông Y.

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu C, sinh ngày 23/8/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

[3] Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Liên Sơn Lắk;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyên